TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **01**/2019/DS-ST
Ngày: 15-01-2019
"*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Đào Hoàng Khương.

2. Bà Trần Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-DS ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim B, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* Bị đơn: Anh Quách Văn H, sinh năm 1986 và vợ là chị Phạm Thị L**,** sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Chị L có mặt, anh H vắng mặt. Chị L là người đại diện theo ủy quyền của anh H theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/12/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Kim B trình bày: Bà có làm chủ hụi, vào ngày 20/5/2016 bà có mở một dây hụi vợ chồng anh H, chị L có tham gia chơi 01 chân với số tiền là 3.000.000 đồng dây hụi có 40 hụi viên 15 ngày khui hụi một lần anh H, chị L đóng được tới ngày 05/7/2016 thì hốt hụi với số tiền là 96.960.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì anh H, chị L đóng hụi chết lại cho bà được tới ngày 05/6/2017 thì không đóng nữa, chân hụi này mãn vào ngày 05/12/2017 tính đến ngày mãn hụi thì anh H, chị L nợ lại bà B 14 lần hụi chết chưa đóng với số tiền là 42.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai mở vào ngày 15/3/2017 anh H, chị L tham gia chơi một chân với số tiền 4.000.000 đồng có 33 hụi viên, 15 ngày khui hụi một lần, vợ chồng anh H, chị L tham gia đóng được tới ngày 15/4/2017 thì hốt hụi với số tiền là 114.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì anh H, chị L đóng hụi chết lại cho bà được tới ngày 15/6/2017 thì không đóng nữa, chân hụi này mãn vào ngày 30/6/2018 tính đến ngày mãn hụi thì anh H, chị L nợ lại bà B 27 lần hụi chết chưa đóng với số tiền là 108.000.000 đồng. Tổng số tiền hai chân hụi của 02 dây thì anh H, chị L còn nợ lại của bà B 150.000.000 đồng và trong các lần đóng hụi chết thì có lần chị L còn thiếu lại của bà B 1.500.000 đồng, như vậy tổng số tiền hụi hiện nay anh H, chị L còn thiếu của bà B là 151.500.000 đồng trong đó chị L có trả được 9.600.000 đồng. Hiện nay chị L, anh H còn thiếu lại là 141.900.000 đồng. Bà B yêu cầu anh H, chị L phải trả cho bà số tiền trên.

Bị đơn chị Phạm Thị L và anh Quách Văn H trình bày: Chị L và anh H xác định lời trình bày của bà B là đúng, hiện nay vợ chồng anh chị còn thiếu của bà B tổng số tiền hụi là 141.900.000 đồng. Nhưng hiện nay điều kiện gia đình anh chị khó khăn nên anh chị không có khả năng thanh toán một lần nên anh chị xin được trả dần một tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà B yêu cầu anh H và chị L trả cho bà số tiền nợ hụi do anh H và chị L hốt hụi mà chưa đóng hụi chết lại cho bà số tiền 141.900.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là phù hợp.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*: Nguyên đơn bà B và bị đơn anh H với chị L đều thống nhất bà B làm chủ hụi. Anh H và chị L có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ. Trong dây hụi ngày 20/5/2016 (dây hụi đã mãn) anh H và chị L đã hốt hụi còn nợ lại bà B 14 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 42.000.000 đồng. Đến ngày 15/2/2017 bà B tiếp tục mở một dây hụi mới thì anh H và chị L tiếp tục tham gia chơi 01 chân hụi số tiền 4.000.000 đồng, đến ngày 15/4/2017 anh H và chị L hốt hụi và có đóng hụi chết cho bà B đến ngày 15/6/2017 thì không đóng nữa. Dây hụi đến ngày 30/6/2018 đã mãn hụi thì anh H và chị L còn thiếu lại bà B 27 lần hụi chết với số tiền là 108.000.000 đồng. Tổng số tiền hai chân hụi của 02 dây thì anh H, chị L còn nợ lại của bà B 150.000.000 đồng và trong các lần đóng hụi chết thì có lần chị L còn thiếu lại của bà B 1.500.000 đồng, như vậy tổng số

tiền hụi hiện nay anh H, chị L còn thiếu của bà B là 151.500.000 đồng, trong đó chị L có trả được 9.600.000 đồng. Hiện nay chị L, anh H còn thiếu lại bà B số tiền 141.900.000 đồng. Bà B đã nhiều lần yêu cầu anh H, chị L trả nợ cho bà nhưng anh H và chị L không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh H cũng thừa nhận còn thiếu bà B tổng số tiền 141.900.000 đồng. HĐXX căn cứ Điều 92 (*Quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

[3] *Xét yêu cầu của bà B thấy rằng*: Việc chơi hụi phía chủ hụi là bà B có ghi việc đóng hụi và hốt hụi của các hụi viên. Khi đến lượt hụi viên hốt hụi thì bà B đã gom và giao tiền hụi đầy đủ cho hụi viên, tức là bà B đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi. Bị đơn anh H và chị L thừa nhận đã hốt hụi và còn thiếu lại bà B tổng số tiền trong các dây hụi đã hốt là 141.900.000 đồng nhưng không đóng lại cho bà B là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 30 của Nghị định 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Chị L có nại ra rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không thể thanh toán hết một lần số tiền nợ hụi cho bà B mà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn bà B chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận theo yêu cầu xin trả dần của chị L.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh H và chị L phải trả cho bà B tổng số tiền nợ hụi 141.900.000 đồng.

[**4**] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.095.000 đồng, bị đơn chị Phạm Thị L và anh Quách Văn H chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 468, Điều 471 của Bộ Luật dân sự; Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim B về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi với anh Quách Văn H, chị Phạm Thị L.

Buộc anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L phải trả cho bà Nguyễn Kim B số tiền nợ hụi là 141.900.000 đồng.

Kể từ khi bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H, chị L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L phải chịu án phí là 7.095.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Kim B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.787.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002204, ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)